

KẾ HOẠCH
Lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

Thực hiện quy định tại Khoản 1 điều 10 của Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ Xây dựng quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh (sau đây viết tắt là: Thông tư số 01/2018/TT-BXD), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đề xuất các hoạt động ưu tiên thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh;
- Đánh giá thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn phục vụ mục tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh;
- Là cơ sở đề xuất việc rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu cụ thể trong quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị;
- Kiểm tra, giám sát các chương trình, kế hoạch của đô thị triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo, giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên tại các đô thị.
- Kế hoạch lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ của UBND Thành phố quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Phân công trách nhiệm cho các Sở, ngành của Thành phố trong việc lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; Đề xuất rõ thời gian để các đơn vị có liên quan chủ động tổng hợp báo cáo theo nội dung Kế hoạch;
- Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm hoặc theo giai đoạn cần phân tích, đánh giá và đề xuất biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu có liên quan nêu tại Mục II của Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 29/6/2016, của Thành ủy về "Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại" giai đoạn 2016 - 2020.

2. Yêu cầu

- Về nội dung Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở, Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm, Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Nội dung báo cáo phải nêu rõ các chỉ tiêu,

giải pháp thực hiện và kết quả thực hiện (trong đó nêu rõ các chỉ tiêu Thành phố đã và đang thực hiện);

- Việc thu thập số liệu các chỉ tiêu và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời trong việc thu thập số liệu các chỉ tiêu và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh;

- Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh được thực hiện theo quy định của pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung công việc

a) Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở xác định hiện trạng phát triển đô thị làm cơ sở để so sánh, đánh giá xây dựng đô thị tăng trưởng xanh trong các báo cáo tiếp theo, xác định các bên liên quan và đề xuất, kiến nghị các vấn đề cần được ưu tiên thực hiện.

b) Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm so sánh đối chiếu các chỉ tiêu của năm đánh giá so với năm cơ sở, tập trung phân tích các chỉ tiêu có sự thay đổi, điểm mạnh cần tiếp tục phát huy, vấn đề tồn tại cần được cải thiện, đề xuất một số kiến nghị cụ thể, huy động sự tham gia có hiệu quả của các bên liên quan đã được xác định.

c) Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn đánh giá toàn diện kết quả thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh của giai đoạn báo cáo, tổng hợp các báo cáo hàng năm, rà soát các chỉ đạo, định hướng, quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và đề xuất các kiến nghị cho giai đoạn tiếp theo.

2. Tiến độ thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện
1	Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở (số liệu tính toán các chỉ tiêu được xác định năm 2015).	09/2019
2	Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm (số liệu tính toán các chỉ tiêu được xác định từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm).	Trước ngày 01 tháng 3 năm 2020 và các năm tiếp theo
3	Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn (số liệu tính toán các chỉ tiêu được xác định đến ngày 31/12 năm cuối cùng của giai đoạn).	Thực hiện vào ngày 15 tháng 3 các năm 2020 và các năm 2025, 2030...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí cho việc thu thập số liệu, tính toán, phân tích và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở, báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm và báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Dự toán chi phí được xác định và phê duyệt trên cơ sở nội dung, khối lượng công việc phải thực hiện. Khi triển khai thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm lập dự toán chi tiết, gửi về Sở Tài chính để thẩm định và báo cáo UBND Thành phố.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện:

3.1. Dự kiến kinh phí thực hiện cho việc thu thập số liệu, tính toán, phân tích và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở, báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm và báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn như sau:

STT	Mã số	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện (đ)
I		Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội	800.000.000
II		Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm		
01. Kinh tế				
1	0101	Tỷ lệ chi sử dụng điện so với tổng chi tiêu của hộ	Sở Công Thương	300.000.000
2	0102	Tỷ lệ thất thoát nước sạch	Sở Xây dựng	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
3	0103	Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên	Cục Thuế thành phố Hà Nội	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
4	0104	Tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện

5	0105	Tỷ lệ công trình xây dựng nghiệm thu được cấp chứng chỉ công trình xanh	Sở dụng	Xây	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
02. Môi trường					
6	0201	Diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị	Sở dụng	Xây	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
7	0202	Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm	Sở nguyên và Môi Trường	Tài	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
8	0203	Tỷ lệ đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng	Sở thông tải	Giao Vận	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
9	0204	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	Sở thông tải	Giao Vận	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
10	0205	Tỷ lệ phương tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải	Sở thông tải	Giao Vận	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
11	0206	Tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp	Sở thông tải	Giao Vận	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
12	0207.1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở dụng	Xây	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện

	0207.2	Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp, nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
13	0208.1	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt, KĐT, KCN được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Xây dựng	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
	0208.2	Tỷ lệ nước thải tại cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Công Thương	180.000.000
	0208.3	Tỷ lệ nước thải tại Làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
14	0209	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã chịu thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
15	0210	Số khu vực bị ô nhiễm môi trường nặng cần xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
03. Xã hội				
16	0301	Tỷ lệ tăng dân số toàn đô thị so với tỷ lệ tăng diện tích đất phi nông nghiệp	Cục Thống kê	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
17	0302	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	Sở lao động Thương binh và Xã hội	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện

18	0303	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	Sở Xây dựng	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
19	0304	Số lượng không gian công cộng	Sở Văn hóa Thể thao	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
04. Thể chế				
20	0401	Quy hoạch chung đô thị được lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
21	0402	Chiến lược, kế hoạch hành động, chính sách cụ thể được ban hành hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu	Sở kế hoạch và Đầu tư	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
22	0403	Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin Truyền thông	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
23	0404	Tỷ lệ cán bộ quản lý đô thị các cấp đã được đào tạo bồi dưỡng về tăng trưởng xanh	Sở Nội vụ	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
24	0405	Các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu	Sở Thông tin Truyền thông	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện
III	Tổng hợp Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn.		Sở Xây dựng	Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì báo cáo bố trí ngân sách thực hiện

3.2. Về nguyên tắc bố trí ngân sách thực hiện:

Theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 01/2018/TT-BXD thì nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Thành phố. Dự toán chi phí được xác định và phê duyệt trên cơ sở nội dung, khối lượng công việc phải thực hiện. Trước khi triển khai thực hiện, cơ quan chủ trì cần lập dự toán theo quy định của pháp luật có liên quan, gửi về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

IV. PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC:

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành, UBND Thành phố giao nhiệm vụ chi tiết xây dựng và báo cáo các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh phục vụ lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở, báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm và báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn như sau:

STT	Mã số	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan dự kiến phối hợp	Thời gian gửi báo cáo
I		Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố; - UBND cấp huyện; - Tổng CT Điện lực Hà Nội, Công ty nước sạch Hà Nội, Công ty Thoát nước Hà Nội, Công ty công viên cây xanh..	9/2019
II		Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh hàng năm (không bao gồm các mã số (0201; 0206; 0302; 0304 và 0401)			Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
01. Kinh tế					
1	0101	Tỷ lệ chi sử dụng điện so với tổng chi tiêu của hộ	Sở Công Thương	Tổng CT Điện lực Hà Nội	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
2	0102	Tỷ lệ thất thoát nước sạch	Sở Xây dựng	Công ty nước sạch Hà Nội	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo

3	0103	Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên	Cục Thuế thành phố Hà Nội		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
4	0104	Tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Quy hoạch – kiến trúc, Xây dựng..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
5	0105	Tỷ lệ công trình xây dựng nghiệm thu được cấp chứng chỉ công trình xanh	Sở Xây dựng	Sở Công Thương, Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
02. Môi trường					
6	0201	Diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị	Sở Xây dựng	- Công ty công viên cây xanh thành phố Hà Nội; - UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm 2025, 2030 và 5 năm tiếp theo
7	0202	Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm	Sở Tài nguyên và Môi Trường	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
8	0203	Tỷ lệ đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng	Sở Giao thông Vận tải	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
9	0204	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông Vận tải		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
10	0205	Tỷ lệ phương	Sở Giao	- UBND cấp	Trước

		tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải	thông Vận tải	huyện..	ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
11	0206	Tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp	Sở Giao thông Vận tải	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 2020 và các năm 2025, 2030 và 5 năm tiếp theo
12	0207.1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Xây dựng	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
	0207.2	Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp, nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
13	0208.1	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt, KĐT, KCN được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Xây dựng		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
	0208.2	Tỷ lệ nước thải tại cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Công Thương		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
	0208.3	Tỷ lệ nước thải tại Làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy	Sở Tài nguyên và Môi trường		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo

		chuẩn kỹ thuật			
14	0209	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã chịu thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi Trường	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
15	0210	Số khu vực bị ô nhiễm môi trường nặng cần xử lý	Sở Tài nguyên và Môi Trường	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
03. Xã hội					
16	0301	Tỷ lệ tăng dân số toàn đô thị so với tỷ lệ tăng diện tích đất phi nông nghiệp	Cục Thống kê		Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
17	0302	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	Sở Xây dựng	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm 2025, 2030 và 5 năm tiếp theo
18	0303	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	Sở Xây dựng	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
19	0304	Số lượng không gian công cộng	Sở Văn hóa Thể thao	- UBND cấp huyện..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm 2025, 2030 và 5 năm tiếp theo
04. Thể chế					
20	0401	Quy hoạch chung đô thị được lồng ghép các mục tiêu	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm 2025,

		tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu			2030 và 5 năm tiếp theo
21	0402	Chiến lược, kế hoạch hành động, chính sách cụ thể được ban hành hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
22	0403	Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin Truyền thông	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố; - UBND cấp huyện;	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
23	0404	Tỷ lệ cán bộ quản lý đô thị các cấp đã được đào tạo bồi dưỡng về tăng trưởng xanh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố; - UBND cấp huyện;	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
24	0405	Các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu	Sở Thông tin Truyền thông	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố; - UBND cấp huyện;	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo
III		Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo giai đoạn (bao gồm cả 24 chỉ tiêu)	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố; - UBND cấp huyện; - Tổng CT Điện lực Hà Nội, Công ty nước sạch Hà Nội, Công ty Thoát nước Hà Nội, Công ty công viên cây xanh..	Trước ngày 15/02 năm 2020 và các năm tiếp theo

2. Trách nhiệm của các cơ chủ trì xây dựng và báo cáo các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh:

- Cơ quan chủ trì thực hiện có trách nhiệm tổ chức yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp số liệu, tài liệu liên quan để phân tích, tính toán, tổng hợp chỉ tiêu của mình, gửi về Sở Xây dựng đúng tiến độ để tổng hợp báo cáo chung.

- Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời trong việc thu thập số liệu các chỉ tiêu và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

- Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh cần phân tích, đánh giá và đề xuất biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu có liên quan nêu tại Mục II của Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 29/6/2016, của Thành ủy về "Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại" giai đoạn 2016 - 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Sở, ban, ngành Thành phố căn cứ nội dung được phân công và chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực điều phối, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao các Sở Tài chính:.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc lập dự toán kinh phí cho việc thu thập số liệu, tính toán, phân tích và lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh;

- Hướng dẫn các sở, ngành liên quan quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Giao UBND cấp huyện, Công ty nước sạch Hà Nội, Công ty Thoát nước Hà Nội, Công ty công viên cây xanh... phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh của UBND thành phố Hà Nội. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Xây dựng để tổng hợp) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Các Đơn vị sự nghiệp công lập;
- VPUBNDTP: CPVP; TH, NC, HCTC;
- Lưu: VT, SXD. ~~78~~ (110)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng